

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đường Tân N, sinh năm 1983, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Long H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: tại Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 23/9/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng và đã chấp hành xong vào ngày 03/10/2011, tại Bản án số 01/2006/HSST ngày 02/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng và bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và đã chấp hành xong bản án vào ngày 21/3/2007 (đã được xóa án tích), tại Bản án số 132/2017/HSST ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và đã chấp hành xong bản án vào ngày 26/4/2019 (đã được xóa án

tích); bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đường Tân N là đối tượng nghiện ma túy, N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2008 và loại ma túy mà N sử dụng là ma túy đá – Methamphetamin.

Vào ngày 02/01/2024, Nhứt thuê xe ôm và xe khách đi từ xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đến khu vực gần Bến xe M thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*) tổng số là 16 gói ma túy với số tiền 1.800.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, N thuê xe khách và xe ôm quay về nhà N tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Sau khi về nhà, N đã sử dụng hết 02 gói ma túy, còn lại 14 gói ma túy N cất giấu trong người.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/01/2024, N đến lô cao su thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để cạo mủ cao su thuê và có mang theo số ma túy trên bỏ trong người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi N đang đi trong lô cao su thì bị công an xã M kiểm tra. Thấy công an xã M, N hoảng sợ nên đã lấy số ma túy cất giấu trong người ném xuống đường thì bị phát hiện và bắt người phạm tội quả tang. công an xã M đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 gói nilon màu vàng, miệng kéo dính, bên trong có chứa 14 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen, số IMEI 1: 863195048421352, số IMEI 2: 863195048421345, kèm theo một sim Vinaphone 4G, số 0825.898.949, có số seri: 09840200010871193488.

Quá trình khám xét nơi ở của N, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 01 hộp quẹt ga.

Tại Kết luận giám định số 335/KL-KTHS(MT) ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng/trọng lượng: 3,7587 gam.

Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho N, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSĐT ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đường Tân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đường Tân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đường Tân từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) hộp quẹt ga; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 355/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu), Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Nguyễn Minh T2 (cán bộ niêm phong); chữ ký của Nguyễn Văn T3 (Trưởng công an xã M); hình dấu đỏ của công an xã M; chữ ký của Đường Tân N (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M = 3,7170 gam loại Methamphetamin đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với vật chứng đã thu giữ là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen, số IMEI 1: 863195048421352, số IMEI 2: 863195048421345, kèm theo một sim Vinaphone 4G, số 0825.898.949, có số seri: 09840200010871193488, được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo N, bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo N không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 04/01/2024, khi N đang cạo mủ cao su thuê thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị công an xã M kiểm tra, thấy công an xã M thì N hoảng sợ nên đã lấy số ma túy cất giấu trong người ném xuống đất thì bị bắt quả tang.

N có hành vi tàng trữ 3,7587 gam ma túy, loại Methamphetamin để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang theo Kết luận giám định số 335/KL-KTHS(MT) ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo N được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 45/CTr-VKSĐT ngày 07/6/2024 về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến nhiều căn bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo N là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng. Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo N gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo N thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn

cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

- Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) hộp quẹt ga; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 355/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu), Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Nguyễn Minh T2 (cán bộ niêm phong); chữ ký của Nguyễn Văn T3 (Trưởng công an xã M); hình dấu đỏ của công an xã M; chữ ký của Đường Tân N (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M = 3,7170 gam loại Methamphetamin, là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh đen, số IMEI 1: 863195048421352, số IMEI 2: 863195048421345, kèm theo một sim Vinaphone 4G, số 0825.898.949, có số seri: 09840200010871193488, được xác định là tài sản hợp pháp của N, N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho N.

[10] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Đường Tân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

I. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đường Tân N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang, ngày 04/01/2024.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) hộp quẹt ga; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 355/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu), Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Nguyễn Minh T2 (cán bộ niêm phong); chữ ký của Nguyễn Văn T3 (Trưởng công an xã M);

hình dấu đỏ của công an xã M; chữ ký của Đường Tân N (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M = 3,7170 gam loại Methamphetamin, là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

2. Trả lại cho bị cáo Đường Tân N 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh đen, số IMEI 1: 863195048421352, số IMEI 2: 863195048421345, kèm theo một sim Vinaphone 4G, số 0825.898.949, có số seri: 09840200010871193488.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đường Tân N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 25/6/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng